

Sau gần bốn thập niên vắng bóng, nay Biển Đông đầy sóng, HK trở lại, và đã cân bằng thế lực với TQ, và hợp tác Quốc phòng với 10 nước ASEAN



Tuần qua, trong “Kiến nghị báo và phát triển đất nước trong tình hình hiện nay” gửi Quốc Hội và Bộ Chính trị Đảng CSVN, các nhân sĩ trí thức trong nước đã báo động “Nhu Trung Quốc thế hiện đất nước mất chủ quyền biển Đông, Việt Nam coi như bỏ bất động đi ra thế giới bên ngoài”. Nhận định với Đảng CSVN, “động đi ra Biển Đông bỏ bất” cũng không có gì quan trọng, vì Đảng đã có phương châm 16 chữ: Việt Nam hợp tác toàn diện với Trung Quốc trong tình láng giềng hữu nghị đồng chí lâu dài, hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

Dù Biển Đông thuộc chủ quyền TQ, song VN còn có hải cảng Cam Ranh để giao tiếp với thế giới bên ngoài. Vì thế, hồi tháng 10/2010, TT Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố mở cảng Cam Ranh để đón tiếp tàu thuyền của tất cả các nước. HK là viên, vì trước đây họ đã đưa từ gần 2 tỷ đôla để xây dựng, nay họ đưa tàu chiến và hàng hải từ Biển Đông, hợp tác với các nước ASEAN trong đó có VN, để đi phó với mở cửa bành trướng của TQ. Về phần VN, Giáo sư Richard Bitzinger, chuyên gia các vấn đề Quốc phòng tại Châu Á Thái Bình Dương tại Honolulu đã nhận định: “VN muốn thay có nhu cầu quốc gia hiện nay can thiệp vào BD. Đối với VN, đây sẽ là một sự báo và. VN cũng muốn nhận đất nước sẽ họ trở lại mở rộng hiện tại hóa các cơ sở hạ tầng của cảng trong vịnh Cam Ranh. Tôi nghĩ rằng Hội quân Mỹ sẽ tranh thủ vị trí chiến lược này, hiện quân các nước cũng sẽ làm như vậy. Động nhiên chỉ có hiện quân TQ là sự vắng mặt” (Độc Tâm/RFI, “36 năm sau chiến tranh: Tái ngộ Việt Mỹ” bản dịch bài viết của Xavier Montheard, được đăng trên Nguyệt san Le Monde Diplomatic tháng 6/2011)

Về phần HK, khi và đến Bắc Kinh ngày 10/7/2011, Đô đốc Mike Mullen, TMT Liên quân HK đã tuyên bố “Chúng tôi có sự hiện diện lâu dài tại đây, chúng tôi muốn rằng họ mạnh mẽ mặt giữ pháp hòa bình cho những tranh chấp này (Biển Đông)”. Ông khẳng định “HK sẽ không đi đâu cả. Sự hiện diện lâu dài của chúng tôi trong khu vực đã là điều quan trọng cho đất nước mình

chúng tôi trong nhiệm vụ thiếp nên và sự tiếp tục đóng vai trò đó”.

Trong số các đường mình, có MNVN đã từng hợp tác với Mß để kết thúc chiến tranh VN bằng một hiệp định hòa bình dựa trên hai cơ sở: tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân MN và thỏa thuận ngừng quân dân tộc của nhân dân VN là “Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước VN như HĐ Genève 1954 đã công nhận”. Sau đó, HK rút khỏi VN và ĐNÁ.

Sau gần bốn thập niên vắng bóng, nay Biên Đông dáy sóng, HK trở lại, và đã cân bằng thế lực với TQ, và hợp tác Quốc phòng với 10 nước ASEAN và các cường quốc khác như Ấn Độ, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Hàn, Úc và Tân Tây Lan để hình thành khu vực Đông Á/Thái Bình Dương hòa bình, ổn định và phát triển trong thế kỷ 21.

Độc lập dân khu vực ĐÁ/TBD hiện nay, tôi liên tưởng đến những anh kết nghĩa đã quá cố: Giáo sư Lê Tôn Lợi (1924-1993). Từ năm 1972 ông đã phác họa con đường sống cho Dân tộc với hai đề án Công đường Kinh tế Thái Bình Dương và Việt Nam trên đường phát triển, khi HK sắp chấm dứt sự can thiệp VN. Rồi 40 năm sau CSVN có nguy cơ bị bắt buộc đi ra Biên Đông để phát triển và hợp tác với thế giới bên ngoài. Bài viết này để tưởng niệm một chiến sĩ Quốc gia và anh hùng: Lam Sơn Lê Tôn Lợi, qua đời ngày 16/4/1993 tại Sydney Úc Châu. Bài viết được trích từ Phụ đính III: Triện vùng Việt Nam thời Hậu chiến (trang 947-962) trong quyển tổng kết cuộc chiến VN trong bối cảnh chiến tranh lạnh, của Việt Nam Thống và Bị xuất bản năm 1993.

Ông LTL là một chuyên viên kinh tế có kiến thức uyên thâm thâm nhập nghiên cứu học hỏi nhiều, từng từng tiếp xúc với khoa trường Kinh tế Thßng mßi Lausanne (Tháy Sĩ) sáng lập viên tuần báo Chán Háng Kinh tế 1960, đã giữ các chức vụ Phó tá Tổng Giám đốc Thßng Vß, Giám đốc Nha Tiáu thßng Tín Dụng, Giám đốc Nha Khußch trßng Xußt cßng, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Ông còn là Giáo sư trường Đại học Chính trị Kinh doanh Đà Lạt.

Là kinh tế gia với hoài bão góp phần vào chính trị xây dựng đất nước, ông chủ trương Tri Hành Hợp Nhßt theo chu trình Tự Ký Thuyết Hành (Suy nghĩ, viết, nói và làm). Ông đã vạch ra lập thuyết về Việt Nam trên đường phát triển, và chủ trương cho các môn sinh: “Mußn xây nhà phải đắp móng, xây nền. Phải phác họa lập kế hoạch kiến trúc” và “Mußn xây dựng nước, xuất sinh thành lập thuyết cứu nhân sinh. Vì đề án kiến xây là công việc công trình. Phải minh họa tường li, tường tỉ. Tự thßng tßng tâm chí, đến học thßng, sâu vào ußn khúc tâm linh”.

Cái ray rứt của ông, cũng như hoài bão của bất bao nhân tài yêu nước vì sinh mệnh phùng thời, vì nước mà gồng gánh hiểm đố nên không có đất đứng vững. Đó là những Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh...hãy đứng trước 20. Từ 30 năm nay, ông đã nắm lấy nhu cầu phen đất của công trình Tá Ký Thuyết vào giai đoạn thực hành. Những bao nhiêu biên cương, trong công phân hóa từ quê hương ra ngoài ngoi đã khiến cho đất án “VN trên đường phát triển” vẫn còn nằm yên trong tủ sách. Khi cuộc xung đột thế giới kết thúc, ông kể rằng “Đây là một cái gì có thể góp phần khá lớn giúp giải quyết biên và công sống chung nghĩa, khi đứng trong phạm vi đoạn chừng đường lối sai lầm của quê hương thời kỳ khủng hoảng”.

Tin ông đất nước tự ly tán đã gieo cho tôi một nỗi tiếc tháng vô hạn. Tôi viết đôi dòng về những con yêu của đất nước đã sống trên vòng lòng đất mẹ trong khi dân tộc vẫn còn lầm than. Trác hết đó là những niềm ngáng và vĩnh viễn ra đi, để chia sẻ nỗi đau đớn với nỗi nhu cầu bức bối tháng và anh em bè bạn đang tâm sự với ông, để các thế hệ trẻ thông cảm với sự hy sinh gian khổ của cha anh, những hành động bất lực vì vẫn nước gian truân. Và sau hết những gì những đã khuất để lại vẫn còn hữu ích, là nền tảng cho đời cuộc toàn dân quang phục đất nước.

Tôi đã viết về những công hiến của ông dành cho đất nước, những tình cảm nặng nề ông dành cho đồng bào, đồng hương, cho các môn sinh và thế hệ trẻ...Nay tôi viết về ông: một kinh gia.

Khoạch phát triển hội công Cam Ranh

Đầu năm 1972, TT Nixon đi TC và LX bình thường hóa mối quan hệ Đông Tây, mở đầu giai đoạn hợp tác quốc tế dựa trên cơ sở hai bên cùng có lợi. Lúc bấy giờ ông LTL đang làm việc ở Bộ Kinh tế, ông nghĩ rằng thế giới đã bước vào giai đoạn mới: hợp tác kinh tế thay cho đối đầu quân sự. Đó là thời cơ huy động binh khí cho Biên Thái Bình thời kỳ sống, để trở lại thiên chức thái bình, và kinh tế sẽ thay cho quân sự dưới hình thức Công đồng Kinh tế Thái Bình Dương. Ông tin tưởng trong bối cảnh này, Cam Ranh sẽ trở thành một hội công lớn nhất của CáKT/TBD, vì trong chiến tranh, HK đã chỉ nhu cầu đôla biên Cam Ranh thành một quân công tại tân địa yểm trợ kịp thời cho các hoạt động của Quân lực Miền và Đồng minh.

VN đường nhiên sông chißm mßt vß trí quan trọng trong khu vực, vì Cam Ranh nằm ngay trung tâm đường giao lưu quốc tế nối liền hßu hßt những cảng lớn trên thế giới nằm quanh biển TBD. Tiến lên phía Bắc và Đông Bắc là Hồng Kông, Đài Loan, Hán Thành, Hải Sâm Uy, Đông Kinh, Manila. Thßng vß phía Đông là HK, Gia Nã Đßi và các nước Nam Mỹ. Tiến xuống Nam là Brunei, Singapore, Mã Lai, Nam Dương, Tây Tây Lan và Úc Đßi Lßi, nối vào biển Đông Dương. Bên cạnh đó là quần đảo Trường Sa để ghi nhận là khu vực có trữ lượng dầu mỏ đáng kể.

Do sự nhìn xa trông rộng mà ông tìm ra cách chen chân vào vị trí chiến lược hàng hải của Cam Ranh sau khi HK quyết định rút lui khỏi VN. Lúc đó Công ty tư doanh Sea Land sở hữu các cảng biển để tiếp nhận vận chuyển với Quân đội Mỹ, nên gọi nhiều văn phòng các phân nhánh Công chánh, Tài chính, Kinh tế, Quốc phòng...vß để án chuyển quân của Cam Ranh thành hàng hải dân sự, dùng vào mục tiêu hàng hải. Phân ngành án đồ nghề:

- Duy trì tất cả đường cß máy móc, tàu mẹ tàu con tßi hàng hải của Cam Ranh để đưa vào mặt đất án hßn hßp khai thác chuyển vận với vận động liên lạc địa. Trß giá chung là 500 triệu đôla. Riêng phần cßn trßc hàng hải cũng trß giá 20 triệu đôla.

- Công ty Sea Land khai thác vận chuyển trên mặt biển. Mặt công ty VN hợp tác với Sea Land sẽ khai thác các dịch vụ trên đất liền.

- Sea Land sẽ yêu cầu cho mặt công ty VN thành lập mặt đất hàng hải thông qua thuyền gọi 25 tàu lớn, trọng tải trên 10 ngàn tấn trong đất liền. Thß thßc mua chủ, trß biển tiến chuyên chở hàng của Sea Land cho đến khi đất liền, chuyển cho quyền cho công ty VN. Thời gian trên nước là 25 năm.

Thßy đồ nghề hợp dân, ông cùng người bạn là Cao Hữu Huân bàn bạc mọi ngày liền và quyết định gọi thß mßi để đi đến Sea Land để thoß luận. Lúc đó mßi khám phá ra văn thư chỉ là mặt biển sao đánh máy nên không có địa chỉ để đến thoßi của Sea Land. Bởi vậy này xuất phát từ Bộ Tài chính, chuyển qua Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp. Phó tá Tổng Giám đốc Ngân hàng -Trßng Quang Cảnh đến gặp thßi với Phó tá Nguyễn Việt Trường, chuyển văn bản sang Bộ Kinh tế và Thương mßng Trần Công Ưông đã giao cho ông.

Vì là bạn sao, ông phải đi đến thăm các ông Trưởng, Công và nhiều người khác nữa mới tìm ra tung tích Sea Land. Nhờ đó ông mới gặp được người đi đến của Sea Land là Carlton Alexander. Carlton đã nói với ông: “May mà họ sống được tay anh, người bị bắt vì vậy nên mới tôi đến thăm họ. Nhưng không thì tuấn tử này không ai để được gì đến đây thì chúng tôi sẽ ký hợp đồng với Singapore. Họ trả cho tôi một triệu đôla để vận chuyển toàn bộ đường công trang bên sang bên này họ được”.

Sea Land là một thuyền vận chuyển bằng tàu thúng có gắn máy đi u hòa không khí và động cơ tùy theo loại hàng chuyên chở. Tôm cá, rau củ, nông sản...chúng được đưa vào thúng đi u hòa một để rồi, đưa xuống tàu con, sau đó chuyển sang tàu mở đầu ngoài khơi, vận chuyển đến nơi còn nguyên vẹn không bị thối rữa gì cả. Lúc bấy giờ ông LTL phải trách với người thuyền, nhận thấy vì vậy xuất công cá gỗ và rau củ bị hỏng thì nhiều vì chế độ công nhân bị bóc lột. Do đó, đây là một lợi ích cho việc khuếch trương xuất công, nên ông nắm lấy cơ hội ngay.

Sau khi thăm họ và đi đến Sea Land, ông tham gia trình lên Ủy ban Liên bộ Kinh tế Tài chính. Được sự yểm trợ của Tổng Trưởng ký Ủy ban là Nguyễn Đình Liên, đề án được chấp nhận trên nguyên tắc. Sau đó ông cùng Cao Hữu Huân và Nguyễn Hữu Bào ra Cam Ranh nghiên cứu tại chỗ những việc cần thiết phải làm để thực hiện đề án.

Trở lại Sài Gòn, do đường của Carlton Alexander, ông mới tiếp xúc với Thủy quân do Châu Nhật Thanh làm chủ tịch, đi đến đến hợp tác với Sea Land. Sau khi đề án -về đi y để chi tiết mà ông cùng Cao Hữu Huân tham khảo và chi tiết với luật sư Plateau của Sea Land tại HK sang- được trình lên Hội đồng Nội các. Nhiều phải bỏ tay được để quan trọng nên đường giao được cho một Ủy ban liên bộ duy nhất xét kỹ. Vài tháng sau, Ủy ban Liên bộ trình đề án mới lên Hội đồng Nội các thì bị bác bỏ và khuyến cáo nên dừng lại đề án mà ông và Cao Hữu Huân soạn thảo lúc ban đầu. Toàn bộ đề án được hoàn thành vào năm 1972, Công ty Vinavatco được Quốc gia tiếp quản quân đội bị vận thành lập, công tác với Sea Land. (5)

Như thuyền vận chuyển này, từ cuối 1973, một để xuất công nông phẩm và thủy hải sản gia tăng gấp 5 lần. Nhưng rất tiếc, sau khi chiếm được MN, CS tịch thu toàn bộ vật tư trang bị, giao Cam Ranh cho Hải quân LX, xóa bỏ tịch công không dùng một tí kinh nghiệm nào của thời trước.

Vị trí chiến lược của hẻm sông Cam Ranh

Năm 1983, do báo lãnh của trường nam, ông rời quê hương đến định cư ở Úc, với mong muốn của một người vong quốc còn nhớ núi sông. Trong những tháng ngày đầu tiên ở hẻm ngoi, với bút hiệu Hoài Sơn, ông viết những bài khßng lòng yêu nước và tình quê hương: “Thßng về quê mẹ, trß luân khß, Trí kiß m trßng quang vß n lý tình”. Trong bài “Đßng về Quê Mẹ”, ông đã gßi gßm tâm sự qua đôi dòng tâm nißm với bạn bè ở c “ghi lại những gì mà những người quê hương khó nói với người Việt tha hương... Những gì tôi viết hôm nay, là viết cho những người quê hương đau khổ đang khổ với người tha hương mất thuß quay về...”

Ông còn viết hai ký ngßn “Đßng ra Sơn Hải Khuß với niềm ußn của một người tßng vßch ra “Lßp thuyßt đß VN trên đường phát triển, xây dựng thanh bình cho thế hệ tßng lại”. Hai ký của ông đã đßc Báo Việt Luận Úc châu đăng tải năm 1984, dßi đây tôi xin trích đăng lại phần mở đầu.

“Sơn Hải Khuß là một danh tôi trao tßng hẻm sông Cam Ranh sau khi quan sát địa điểm này để thißt lập cảng chuyển tàu (Tranship point) biên quân cảng thành thương cảng với sự hợp tác yßm trß của Công ty Sea Land –Inc C.A –USA.

Cam Ranh là hẻm sông đẹp nhất nhì trên thế giới. Với vị trí, nơi đây núi vòng tay ra ôm lấy biển, thành một nơi an toàn của gió, án báo, cho các tàu thuyền vào đây trú tránh phong ba. Cam Ranh lại nằm ngay trung tâm điểm đường giao lưu quốc tế. Đây là một vị thế thuận lợi và một quân sự cũng như kinh tế. Với địa lý, thì nơi đây núi che ngßng gßp biển, mà lại mở rộng vòng tay ôm biển vào lòng đất mẹ. Theo truyền thuyết thì chúng ta là con Rồng cháu Tiên xuất sinh từ bọc trăm trứng nở trăm con. “Một trăm trứng biển cùng cha, một trăm theo mẹ dòng nhà trên non”. Bao giờ nước trở về non là lúc mẹ của nhà thơ Tố Hữu Đà trong lời thơ non nước mà chúng ta ghi mãi trong lòng dù cho với lý cách trùng đường.

Nơi đây nước đã hòa với non, trong khi các hòn non chßy ra biển của đß ôm nước vào lòng đất lại mang tên bốn Tß Linh: Long, Lân, Qui, Phßng biển Cam Ranh thành một long đàm. Ai làm

chäi cäng Cam Ranh thäi säi cäi thäi mäi nhäi. Nhäi väi đây là đät näi cäi VN, thäi ngày nào dân täi Viät thäi säi làm chäi Säi Häi Khäi uäi này thäi ngày äy näi cäi VN mäi thäi yäi cäi nhäi phú cäi ngäi.

Hiäi uäi rõ đäa thäi quan träi ngäi cäi häi cäi ngäi này trong väi näi mäi ngäi näi cäi nhà còn ghi trong gia phäi Thái täi Thäi näi Y, tôi tìm mäi cäi häi đäi chen chân vào chäi nhäi trang häi cäi ngäi Cam Ranh väi läi tâm niäi mäi thäi täi tha säi käi näi đáy lòng là tuäi näi dành läi chäi quyäi näi häi cäi ngäi này läi cho ngäi i VN. Chäi ngäi äy đäi linh sinh nhân kiäi täi ngäi thiên thäi i phú quäi cäi ngäi dân. Cho nên tôi đã góp phäi näi nghiên cäi uäi đäi án phát triäi näi Cam Ranh cäi a Techtonics, cäi a Mitsubishi...Đäi cäi biäi t trong đäi án thäi täi läi päi cäi ngäi chuyäi näi tàu Cam Ranh tôi đã đäi uäi täi cäi máu tim và máu óc cùng Cao Häi u Huäi n väi säi häi träi cäi a anh Nguyäi näi Đình Liäi n.

Ngày nay (1984) NDL väi näi còn säi ngäi äi Cali đäi làm nhân chäi ngäi läi chäi säi và cũng đäi nghe läi i tâm niäi mäi thäi mäi käi rõ nguyên do đäi a lý nào đã khiäi näi cho tôi ném täi täi cäi sinh läi cäi vào đäi án suäi täi toi mäi ngäi này, nhäi ngäi väi näi chäi a đäi täi thành tâm nguyäi näi. Nay ghi läi i mäi yäi dòng này, tôi chäi còn mäi täi äi cäi mäi nhäi nhäi đäi näi mäi cäi täi nghiäi päi là trong täi ngäi lai, vào mäi täi thäi i thiên đäi nhäi, ngäi i Viät nào näi mäi thäi i cäi träi näi giäi cäi ngäi Cam Ranh, thäi häi yäi giäi läi yäi cho ngäi i Viät làm chäi väi bäi täi cäi giá nào, dù phäi i läi yäi xäi ngäi máu cäi a mình đäi vun bäi i cho đäi a linh xuäi täi sinh thêm nhiäi uäi nhân kiäi täi. Đây là nguyäi täi đäi o trung tâm näi mäi trong long mäi chäi näi uy Tiäi näi Đäi Täi Quäi cäi. Đäi ngäi väi quyäi näi läi hay quyäi näi läi cäi nào áp bäi cäi mà đäi mäi täi đi vùng đäi täi thiêng liäi ngäi läi täi vào tay không chäi cäi a näi cäi ngoài bäi täi cäi täi đâu đäi näi”.

Tâm nguyäi näi cäi ông đã thành hiäi näi thäi cäi, thäi i cäi thiên đäi nhäi đã khiäi näi Cam Ranh träi väi thuäi cäi chäi quyäi näi VN. Sau khi chiäi mäi đäi cäi MN, Hà Näi i häi yäi bäi käi hoäi chäi cäi a ông, giao Cam Ranh cho LX säi đäi ngäi. Đäi näi năm 1986, Đäi ngäi Tiäi uäi Bình đäi a ra điäi uäi kiäi näi là TC säi không còn phäi näi đäi i säi hiäi näi điäi näi cäi a LX äi Cam Ranh, näi uäi Moscow áp läi cäi đäi cäi Hà Näi rút quân khäi Cam Bäi t. LX đã đäi päi ngäi đòi häi i này, song häi cũng không còn säi cäi mäi nhäi đäi tiäi päi täi cäi hiäi näi điäi näi äi đây vì khäi i Xô Viät đã säi päi đäi. Mäi đây, Lê Đäi cäi Anh, chäi täi chäi näi cäi läi gäi cho HK thuê mäi näi täi ngäi năm sau khi Mäi rút khäi Subic äi Phi, song HK näi i ra lý do tránh räi cäi räi i nên täi chäi i. Träi cäi 1975, TT Nguyäi näi Văn Thiäi uäi cũng có läi näi đäi ngäi väi Đäi i säi Bunker cho Mäi thuê väi nhäi Cam Ranh trong 99 năm. Dù đã chi nhiäi uäi täi đäi la cho Cam Ranh song Mäi cũng không nhäi n.

Đán Cáng đáng Kinh tá Thái Bình Dáng

Trái tình hình VN và thá giái hái cuái tháp niên 1960, khi nhán tháy HK thác sá muán chám đát chián tranh đá má đáu giai đáng náp tác quác tá mái: kinh tá thay cho

quán sá, ông LTL đã cáp bách soán tháo mô hình Nhân Đáo Pháp Trá góp phán phát trián đát nác thái háu chián.

Theo ông, cuác xung đát Đông Tây sáp chám đát thác sá, mát thá giái muán sáng trong hòa bình lâu dài cán có mát chá thuyát trung hòa, háng vá mác tiêu chung mà mái dán tác đáu mong ác là phác vá nhán sinh, chá không phái tháng trá con ngái. Ông đá ra thuyát Ngũ Nhân: nhán tác đác láp, nhán quyán tá do, nhán sinh hánh phác, nhán lác sung túc, nhán khí háng cáng. Và Kinh tá đáo là con đáng đá đáp áng sáu nhu cáu thiát thác cáa con ngái là: Thác (láng thác đáy đá), Y (máng lái y tá ráng kháp), Cá (mái ngái đáu có chá), Hành (ai cũng có công ăn viác làm), Khang và Lác (cuác sáng đáy đá, hánh phác). Đó là nái dung Lác cáu.

Tá chá thuyát trên, khi tham dá hái nghá Phát trián Kinh tá cáp bá tráng vùng ĐáNá năm 1969, ông đã phái thái Đán Cáng đáng Kinh tá Thái Bình Dáng vái cáng Cam Ranh nám trong trung tâm khu vác máu đách quác tá này. Theo ông, “đáy là mát đá án Kinh Tá Đáo làm đán báy đá pháng mô hình Nhân Đáo Pháp Trá vào quái đáo quác tá” nháng mong đáng góp mát cái gì nhá nhái cho nác nhà thoát nán binh đao, tián lên đáng phát trián. Nán đá án nguyên tháy mang tên Viát Nam trên đáng phát trián. Ông đã nhá hai Tháng Nghá Sĩ Lê Tán Báu và Nguyán Mánh Báo chuyán ká hoách này cho TT Richard Nixon.

Chá thuyát trung hòa cũng nhá láp thuyát đá “Viát Nam trên đáng phát trián” đác trình bày tái Hái chá Quác tá Osaka (Nhát Bán) năm 1972. Theo ông, đó là đá tài tián bá, là chá thuyát cao siêu, thá hián đác tính hòa đáng cáa con ngái VN: “Cho nác nhà phát trián quang vinh, Cho thá giái hòa mánh trong cáng đáng nhán loái”.

Một lần nữa, “mạng thanh bình” và cuộc sống “phủ quác cộng dân” lại gây đß, vì máu đß cáa các cộng đồng nên kß hoßch cáa ông bß quên. Năm 1974, khi sang Mß tham đß hßi thßo vß kinh tß, ông đß tính chuyßn đß án đßn TT Mß, nhßng vß Watergate làm cho Nixon phßi rßi bß chính quyßn. Sau đß Bßc Vißt thôn tính MN, đßt cß nßc vào quỹ đßo Xô Vißt, HK lßi tißp tßc con đß ông cßng rßn đßa chß nghĩa CS vào con đßng cáo chung.

Khi khßi CS đß đßn vào con đßng sßp đß, chißn tranh lßnh sßp sßa chßm đßt thì Cßng đßng Kinh tß Á Châu Thái Bình Dßng bßt đßu lß đßng. Đßu thßng 11/1989, Úc Đßi Lßi trißu tßp Dißn đßn Hßp tác Kinh tß Á châu Thái Bình Dßng (Asian Pacific Economic Co-operation Council) tßi Canbarra: khßi APEC đß cß chính thßc thành lßp bao gßm 12 qußc gia: Hoa Kß, Nhßt Bßn, Đßi Hàn, Gia Nß Đßi, Úc Đßi Lßi, Tân Tây Lan và 6 nßc khßi ESAN. Hai năm sau, Trung Cßng, Đßi Loan và Hßng Kông trß thành hßi vißn chính thßc. Trong tßng lai gßn, Mexico, Papua Tân Guiné, Chile, Nga và Vißt Nam cũng sß gia nhßp APEC.

Đß án Cßng đßng Kinh tß Thái Bình Dßng do ông đß ra tß hai thßp niên trßc, giß đây đß thành hißn thßc. Đßu năm 1992, nhßn đßp TT George Bush (cha) vißng thăm Úc Châu, ông nhß Tòa Đßi sß Mß ở Canberra chuyßn đß án đßn vß lßnh đßo HK vßi kß vßng gßp phßn cßng cß hòa bình thß gißi thông qua vißc hßp tác kinh tß gißa các nßc sau chißn tranh lßnh chßm đßt.

Con đßng đßa đßt nßc đßn cßnh phú quác cộng dân mà ông tßng phßc hßa, nay vßn còn nguyên giá trß. Nßu không vì tham vßng điên cußng cáa LX thì thß gißi đã có hòa bình tß lâu. Trong khi HK rút lui đß tßo bßu không khí hòa hoãn, tißn đßn đßn hßp tác hai bên cùng có lßi thì khßi CS lßn tßi bßnh trßng chß nghĩa, cußi cùng phßi sßp đß hoàn toàn. Còn CSVN nßu không vì mù qußng, nô lß qua đß vào LX, bißt đßt quyßn lßi đßt nßc đßng bào lên trên quyßn lßi cáa quan thßy thì sau 1975, vßi thßng cßng Cam Ranh tân tißn, vßi chißn lßi phßm khßng lß đáng giá hàng chßc tß đßla, vßi đßi ngũ trí thßc cáa hai mißn Nam Bßc phßi hßp, VN hißn ngang phát đßng đß án Cßng đßng Kinh tß Á Châu Thái Bình Dßng đß trß thành trung tâm đißm cáa khßi máu đßch qußc tß quan trßng này. Trái lßi ngày nay (bài này vißt năm 1993) nhßng ngßi lßnh đßo CS tß nhßn “đßnh cao trí tuß loài ngßi” van xin HK bßi bß cßm vßn, nßi nß đß cß gia nhßp khßi ASEAN và APEC, mß rßng cáa đßn mßi bßn tài phißt vào khai thác tài nguyên phong phú cáa đßt nßc, bßc lßt lßc lßng nhßn công đßng đßo rß mßt đßng cßn mißng cßm mạnh áo. Sß kißn đß làm sao khßi đßng lòng trßc ßn khi nghĩ đßn nßi đßu đßn cáa ngßi vßa nßm xußng!

Trước khi vĩnh biệt chúng ta, ông căn dặn tôi nhân ngày 30/4/1993, phải biên bài viết “18 năm quác hán: Tìm huyán cá đoàn chánh Viát Nam”. Ông căn dặn chúng ta đoàn kết và căn bản đoàn kết như thế nào để có sức mạnh để tác với cộng sản nhằm quyán để góp phần cứu nước cứu dân. Ông còn gieo cho tôi niềm tin vào tương lai huy hoàng của đất nước. Vì VN ngày nay [1993] đã hái để ba yáu tố thiên thời, địa lợi và nhân hòa.

Một là thiên thời: Thời cơ huyán biên khián CSLX sắp để chiến tranh lạnh chấm dứt. Trong gần nửa thế kỷ qua (1946-1993) VN là địa bàn chính của cuộc xung đột này, nhân dân đã gánh chịu những tổn thất nặng nề, quốc gia suy vì chiến tranh, trong khi nhiều nước láng giềng trở thành những con rồng kinh tế ở Châu Á. Sự cáo chung của “thành trì cách mạng thế giới” còn giúp những lãnh tụ CSVN thức tỉnh, vì thế trước đây họ từng bá láp quá độ. Đầu thập niên 1980, Tổng Bí thư Lê Duán còn đề cao LX là “ngái bạn đáng minh hùng mạnh và vững chắc nhất của VN. Thế này vậy sau chúng ta tiếp tục phát triển mạnh hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện VN-LX. Chúng ta coi đó là một bước đệm cho những lợi ích của công cuộc bảo vệ tổ quốc và xây dựng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta”. Sự sắp đặt của LX, khián CSVN một cách dáa -phái chẳng đó là do lòng tự ái khián? Hay là họ uáu quyền lợi của một đồng minh chính trị sai lầm?

Hai là địa lợi: VN nằm ngay trung tâm điểm Công đường Kinh tế Á châu TBD. Khián mở cửa cho quốc tế này sẽ là thế lực hùng mạnh nhất của thế giới, trước khi nhân loại bước vào thiên niên kỷ thứ ba. Trước và sau Thế chiến II, khu vực Á Châu/TBD là một trong những địa bàn chủ yếu của những cuộc xung đột thế giới. Các nước trong vùng được lôi kéo vào thành phần chiến tranh đang trên đường phát triển. Những thế lực trước đây của các cường quốc đi, thay thế bằng chính sách “hòa bình hữu nghị, hợp tác”, thì một để phát triển của các nước trong vùng -chá trước ba nước Đông Dương, được ghi nhận là mạnh nhất so với các khu vực khác trên thế giới. Đó là bốn con Rồng kinh tế Châu Á: Đài Hàn, Singapore, Hồng Kông và Đài Loan và TQ có triển vọng trở thành một siêu cường kinh tế trong vài thập niên tới. Đây là những nước có mức phát triển kinh tế cao nhất, sẽ là mô hình biểu tượng và sự tự do của kinh tế.

Ba là nhân hòa: Khoảng ¾ dân số nước ta ngày nay (1993) là những người không phải tham dự trực tiếp hay gián tiếp vào cuộc chiến tranh qua, nên tâm trí của họ không gánh nặng những tổn thất họ nhận được “ván còn ôm quá khứ máu lửa huy hoàng và cay đắng của cách mạng, của chiến tranh”. Một nhà sử học Na Uy đến VN nghiên cứu về Cách mạng 1945, ông gặp một số văn, nghệ sĩ ở lứa tuổi 30-40, đặt câu hỏi về “Cách mạng tháng Tám”. Ông rất ngạc nhiên khi nghe

mỹ bạn trẻ đó gọt đi: “Thôi, nói chuyện đó bây giờ chán lắm”.

Sau bao năm dài sống bên trong bức màn sắt, từ đầu 1990, có dịp tiếp xúc với bên ngoài, thế hệ trẻ VN mới nhận thấy còn mấy năm nữa là bức màn sang thế kỷ 21, song đất nước còn quá nghèo nàn lạc hậu, xã hội đầy rẫy những bất công, không có dân chủ tự do, nhân quyền bị chà đạp ngang ngửa... Đó không thể là biểu tượng vinh quang, là sự lãnh đạo tài tình tài năng sáng suốt của Đảng CS, mà là hậu quả của chiến tranh, của cách mạng, của hậu thù giai cấp, của sự bóc lột của Nga Tàu.

Riêng người Việt Nam họ ngoại, thì “khổng lồ cách thế hệ cũng lớn như vậy. Người thu được thế hệ lớn tuổi không những bị ám ảnh của quá khứ đen tối, mà còn bị vướng mắc thêm bởi những quy định lạc. Năm 1975, nhiều người thấy mình có thể như huân chương lên 10, 15 tuổi. Mười tám năm sau, họ vẫn giữ nguyên tuổi như họ đã sống đó vẫn còn. Nhưng lên 10, 15 tuổi họ đã đó, bây giờ đã 30, 40 tuổi rồi. Lên 10, 15 tuổi đó nhìn thế giới một cách khác, và nhất là nhìn các vấn đề của VN một cách khác. Trên Tạp chí Cánh Én xuất bản ở Đức, một bạn trẻ đã viết: “Thế hệ trẻ của là non trẻ, của là chúng ta của giai đoạn lịch sử bất ổn, nay phải bước vào đời để nhận lãnh trách nhiệm của thời đại”. Nếu thế hệ trẻ đã thấy được sự bất ổn của hiện nay của đất nước, tất nhiên họ đã hiểu rõ nguyên nhân và con đường nào để đưa dân tộc vượt khỏi sự bất ổn đó để tiến lên.

Đối với VN, chiến tranh lạnh như chòm sao cũng có nghĩa là chòm sao một quá khứ bị thối. Nhưng thế hệ của vào ngoại bang làm tay sai cho chúng trong cuộc xung đột của qua, cũng lớn lên một bước đào thải. Đó là điều hiển nhiên, vì một khi chế độ của không còn, thì chúng sẽ bị muôn, họ phải ra đi. Đã không phải vì nhân dân, thì làm sao được lòng dân và thu được lòng ý trí. Trong giai đoạn lịch sử mới - thời hậu CS, nhân dân ta với quyền tự quyết thiêng liêng, sẽ quyết định thế hệ lại của đất nước. Chỉ có một cuộc tổng tuyển cử dân chủ tự do, chỉ có thế hệ của những người do nhân dân lựa chọn mới là cái thế hệ quang minh chính đại, đất nước mới quang phục và hưng thịnh lâu dài.